BÀI TẬP KTCT TRÊN BKEL

- **Bài 1.1**: Tháng 01/2014, một xí nghiệp đầu tư ra một lượng tư bản là 100.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm.
- a. Xác định cơ cấu giá trị của một đơn vị hàng hóa? Biết rằng tỷ lệ c/v
 là 3/2 và tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là 70.000 USD.
 - b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp?
- c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 75 USD/SP và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

Crand Chand District P	Date 18.105.1702.1
Ba 1.1:	
a) Theo the ban to co: $K = C + V = \frac{c}{V} = \frac{3}{2}$	200 000 USD (2) $2(-3V=0 (2)$
V+M= 70	000 usp (3)
$n\bar{x}(1),(2),(3) \rightarrow C = 60 \text{ are } U$ V = 40 are U M = 30 are U	SØ.
=> W = 160000C + 40000V co raic w 1 san pain = co	+ 30000 M cail W _ W USP 2000
b) M = m x SLSP x 12 = 15)	× 2000 x 12 = 360 000 USD
e) g=p+K -> p=g-r=	7g -(e+15) =75 - (30+20)=25us0,
$\frac{P_{\text{rain}} = 25 \times 2000 \times 12 = 600}{P' = {\frac{P}{K} \times 100\%} = \frac{25}{50} \times 100}$	% = 50%
$n = \frac{cH}{cn} = \frac{12^{+}}{3^{+}} = \frac{4 \operatorname{cong}}{3^{+}} / \operatorname{cong}$	
Pram = 1xp' = 4 x 90%=	20%

- **Bài 1.2**: Tháng 1/2014, một xí nghiệp đầu tư 700.000 USD để sản xuất ra 10.000 sản phẩm.
- a. Tính cơ cấu giá trị của một đơn vị sản phẩm? Biết rằng xí nghiệp sử dụng 150 công nhân với mức lương là 2.000 USD/công nhân/tháng và tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là 500.000 USD.
 - b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp?
- c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 105 USD/SP và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

Grand Corand Corand Dien mao mot	Date
Bai 1 2: theo oté bai tacé: K = C	
V =	M = 500 000 USD. Von x SLCN - 2000 x 150 = 300 000 USD
- M =	200 000 (USD)
=> W = 400 UND C + 30	W W SLSP 10000
5) Mran, m x scsP x 18	20m = 20 × 10000 × 12= 2,4 triệu USD.
e) P = g - K = 105 - (a	0+30) = 35 USD/SP
Prain = 35 x 10000 x P'= P x (110%) = 35	
$n = \frac{cH}{cn} = \frac{12t}{3t} = 4$	
- Prain = nxp'= 4	x 50% = 200 %

- **Bài 1.3**: Tháng 01/2014, một xí nghiệp tư bản đầu tư 200.000 USD để sản xuất ra 10.000 sản phẩm.
- a. Xác định cơ cấu giá trị của một sản phẩm, biết rằng cấu tạo hữu cơ (c/v) của tư bản là 3/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 150.000 USD.
 - b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm 2014 của xí nghiệp.
- c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 35 USD/SP và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

Bai 1.3:	
a) Theo de bail to	100: $10 - 100$ 100 100 100 100
1	V+M=150 000 uco. (8)
	$\frac{c}{V} = \frac{3}{1} \rightarrow c - 3V = 0 (3)$
_ ne(1)-(2)+(3) ->	C = 150 050 USD
	V = 50 000 USD
	M = 100 000 000
. \^/	150 mm c + 20 mm W + 100 MDM
=) VV = /	150000C + 50000 V + 100000M
Ca com 107	SP= W = W SLSP 70000
	F29 - 1 10M
-) w=/sc	+ 50 + 10m.
h Mc - mxc	SLSP x 12 = 10 x 10 000 x 12 = 112 tride USD
1) raim - 11 -	35 - (15 +5) = 15 USO/SP
c) $p=g-k=$	3/3/
P C - 15 X S	SL SP x 12 = 15 × 10000 × 12 = 48-tien USD
naw -	
0/ = P x 110%	15 x 110 % = 5040
X INVI	30
n- cH 12	= 4 raing /naim
- cn = 3	
-> Phan = n>	12/2 - 200%
nam - 17	7 - 000 10

- **Bài 1.4**: Tháng 1/2011, XN đầu tư ra một lượng tư bản là 900.000 USD, trong đó tư liệu sản xuất chiếm 780.000 USD, số công nhân là 400 người.
 - a. Hãy xác định giá trị mới của một công nhân tạo ra? biết rằng m' = 200%.
- b. Tính cơ cấu giá trị của một sản phẩm? biết rằng số lượng sản phẩm là 10.000 sản phẩm/tháng.
- c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2011 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 117 và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

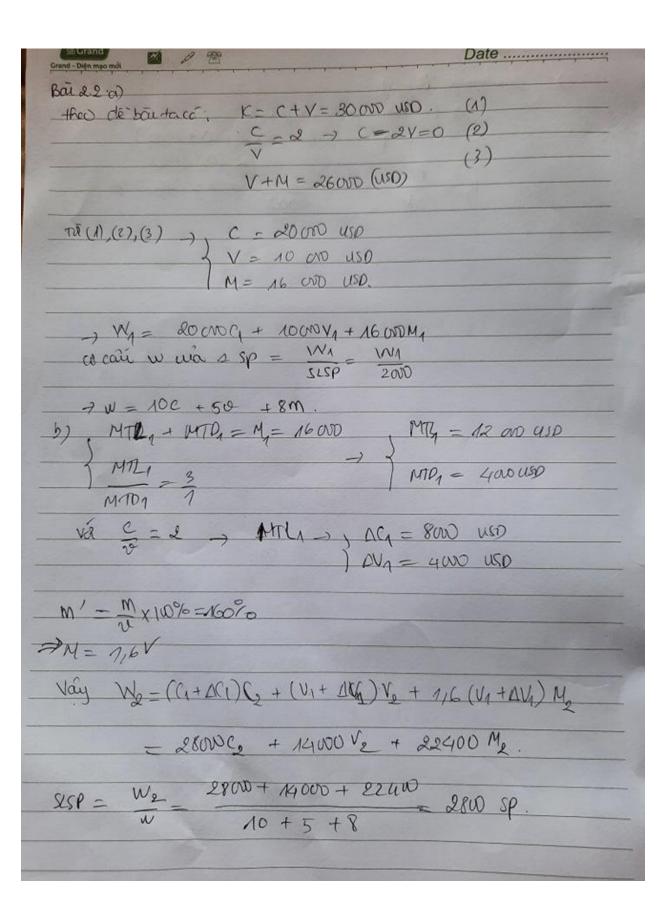
Grand - Didn mae mei		7 7 7 3	Date
14a) Theo de bai tencé		(asi) ou	
	000 08F = 1		
	> V = 120000	USD	
m 4	m' 20%	>.M	
*	Call ding	Y	
m'= M	10% - 200 %		
Y	A GOVERNOON	3 1	
$\rightarrow \frac{M}{N} =$	2 -> M= QV-	= 240 WC	uso
Y	Con one	= 16	
-> Giá-ly má =	V+M = 1200	no +2400	110 = 360 CND 4110
- Luiding giá thị máx	and CN ton Car	360 010	9001120
- ming ya in min	MC+ CIS COTSE	400	, , , , , , , , , , , , , , , , , , ,
b) W = 200000	+ 100000V+	21100000 N	The state of the s
sie cai w und 1	SLSP	anos	A STATE OF THE PARTY OF THE PAR
_ > w= 78e + 1	1210 + 0/m		
	2411		4.300
c) p=g-k=0	117 - (48+12) -	04 1150	/50
c) 1= 9- 1- 0	11 (1017A) =	~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~ ~	Sp
JPC DURCO	(10 - 97) 1000	10.10	2 01 400 1150
- Pram - PX SLSPX	1/2 = 24 X 1/00W	X AR =	2/24 rule (ISD.
P	Q7 ., 2	001	
P' = P x 100% =	90 × 10% = 2	0/0	
	A STATE OF THE PARTY OF THE PAR		
$\int \frac{cH}{eh} = \frac{12}{3} = 2$	i vory /nouni	in the same	
ch 3	Start Branch	100	
-> Pram = nxp	1 - 4 x 30% =	120%	
, I Mam		15, 40, 15, 10	

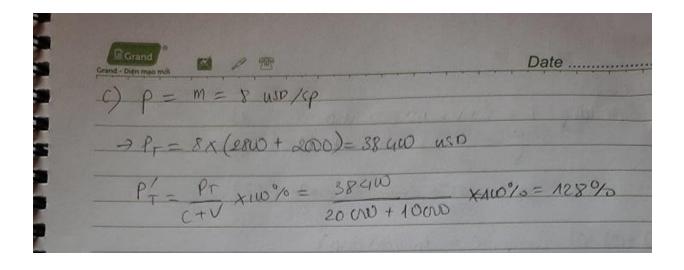
- **Bài 2.1**: Một xí nghiệp tư bản đầu tư 16.000 USD để sản xuất ra 1.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 5/3 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra là 24.000 USD.
- a. Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm?
- b. Nếu tỷ lệ tích lũy và tiêu dùng là 4/1, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?
- c. Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị của sản phẩm.

bac & 1: a)
the de bai $K = C + V = 1600$ USD (1)
Theo de bai - (+ / = 1000 (8)
$\frac{C}{V} = \frac{5}{3} \Rightarrow 3C - 5V = 0 (2)$
V . 3 ? (3)
V+M= 24000 USD
~ (1) (1) (1) (1) (1) (1) (1)
V = 6000 uso $M = 18000 uso$
M = 18 000 USD
the state of the state of the state of the state of
=> W= 10000C+ 6000V+ 18000 M, 6
island with the way
2 WE 10000C, + 6000V, + 18000 M, 6 w air w mi 1 Sp - W1 W2 SISP 1000
- 2 W = 100 + 60 + 18m
b) Way My = MTD1 + MTL1 = 18000 (USD)
1 MTL = 4 -> MTL - UMTD - 0
MTD1 = 4 -) MTL1 - 4MTD1 = 0
-9 MTL $_{1}$ = 14400 USD. 1 MTD $_{1}$ = 3600 USD.
$1 \text{ MTD}_{1} = 3600 \text{ NSD}$
Val C = 5 3 MTL1 one did audithan & his plain:
V 3 (ACY = 90000 (USD)
5 1 5 5 5 6 6 6 6 6 6 6 6 6 6 6 6 6 6 6
3 1V1 = 54(W (WD)
2 - C1 + AC1 = 1900 (USD)
U2 = 0/2 + AVA = M4W(USD)

 $M' = \frac{18}{6} \times 100\% = 300\% \Rightarrow M_2 = 3V_2 = 34200 (usn)$ $= \frac{19000C_2 + 11400 V_1 + 34200 M_2}{19000 + 11400 + 34200} = 1900 Sain plain.$ $N = \frac{19000}{19000} + 11400 + 134200 = 1900 Sain plain.$ $N = \frac{19000}{19000} + 11400 + 1800 = 1800$ $N = \frac{19000}{19000} + \frac{19000}{19000} = 1800$ $N = \frac{19000}{19000} = \frac{19000}{19000}$

- **Bài 2.2**: Một xí nghiệp tư bản đầu tư 50.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 3/2 và m' = 200%.
- a. Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm?
- b. Nếu tỷ lệ tích lũy/tiêu dùng là 5/3, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?
- c. Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị của sản phẩm.





- **Bài 3.1**: Một xí nghiệp tư bản sử dụng một công nghệ với công suất 5.000 sản phẩm/tháng và thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.
- a. Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng chi phí tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 30 USD.
- b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp, biết rằng giá trị của một hàng hóa là 360 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 3/2 và tỷ suất giá trị thặng dư là 200%.
- c. Giả sử giá cả thị trường là 400 USD/sản phẩm, tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm của xí nghiệp.

Ba 3.1. a) Tong 18 led oring theretay - SLSP x CPTBLD - 5000 x 30000 = 150 000 TB brindy That gian the lugin til san -TB reading -) TB sain the (can that) - TB then duty x this given the dujen = 150 000 x 3 = 450 000 (USD) M = 160 050 m'= 200% -> m = 22 M = M X SLSP x 12 = 160 x 5000 x 12 = 9/4 trien UD. c) p=q-x=40-(120+80)=200 USD/5P Pram = PXSLSPX 12 = 200 X 5000 X 12 = 12 tien asp $P' = \frac{P}{V} \cdot 100\% = \frac{200}{200} \times 100\% = 100\%$ n= CH = 18 = 4 voing / noing 7 Pram =4x10% - 40%

- Bài 3.2: Năm 2014, Hãng FOCI vận hành 01 công nghệ sản xuất áo sơ mi nam với công suất là 5.000 sản phẩm/tháng và số tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 15 USD.
- a. Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng thời gian chu chuyển của tư bản là 4 tháng.
- b. Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.
- c. Xác định cơ cấu giá trị của hàng hóa, biết rằng mỗi tháng Hãng đầu tư ra một lượng tư bản là 150.000 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 2/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 110.000 USD.
- d. Tính lợi nhuận và sự thay đổi của tỷ suất lợi nhuận của Hãng trong năm 2014, biết rằng giá cả thị trường là 45 USD/sản phẩm.

a) Her gian Olm Angin B = 18 sections dans ter Ba 3.2 -) It sieding - That gain also duyen TB x TB shareding = 4 × 5000 × 15 = 300 000 (USD) (asp) TB duited = 3 x 5000 x 15 = 225 000 (usp) c) theo de bai: K = (+V = 150 ond usin) (1) $C = 2 \rightarrow C = 2V = 0$ (e) V+M=110000 (USD) -> (1) (2) (3) => ; C = 100 000 USD V = 50 000 USD M = 60 000 USD -> W = 100 WDC + 50 ONDV + 60 COOPY (2) caú w ma 1 \$ = 10 = 10 = 5000 +w= 200 + 10v + 12m c) p= g-K= 45-(20+10) = 15 uso/sp Par - 15 x 5000 x12 - 900 000 USD P'= P x110% = 15 x 10% = 50% $n_{2} = \frac{CH}{Ch} = \frac{12}{4} = 3 \frac{12}{6a_{1}} / \frac{1}{n_{1}} \rightarrow \frac{AP'}{m_{1}} = \frac{(n_{2} - n_{1})}{m_{1}} \times P' = \frac{50\%}{6}$ n2 = (4) = 12 = 4 vais / namo

TRI MINH - TMG PRO GRAND CO., L

- Bài 3.3: Hãng Pierre Cardin đầu tư 180.000 USD tư bản lưu động để sản xuất sản phẩm áo sơ mi PIEN0177.
- a. Tính công suất của công nghệ mà hãng Pierre Cardin sử dụng, biết rằng số tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 20 USD và thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.
- b. Xác định cơ cấu giá trị của sản phẩm, biết rằng mỗi tháng hãng đầu tư 120.000 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 3/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 75.000 USD.
- c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của hãng trong năm 2014, biết rằng giá cả thị trường là 60 USD/sản phẩm.

